

HOÁN VỊ GEN

Câu 1	Trong quá trình giảm phân tạo giao tử, hiện tượng tiếp hợp và trao chéo giữa các crômatit của các cặp NST tương đồng xảy ra ở:
A)	Kì đầu của giảm phân thứ II
B)	Kì giữa của giảm phân thứ I
C)	Kì sau giảm phân thứ I
D)	Kì đầu của giảm phân thứ I
ĐÁP ÁN	D
Câu 2	ở ruồi giấm hiện tượng trao đổi chéo giữa các crômatit của cặp NST tương đồng xảy ra ở
A)	Cơ thể cái mà không xảy ở cơ thể đực
B)	Cơ thể đực mà ở cơ thể cái
C)	Cơ thể đực và cơ thể cái
D)	ở một trong hai giới
ĐÁP ÁN	A
Câu 3	Trong tự nhiên ở những đối tượng nào dưới đây hiện tượng hoán vị gen chỉ có thể xảy ra ở một trong hai giới
A)	ruồi giấm
B)	đậu Hà lan
C)	bướm tằm
D)	A và C đúng
ĐÁP ÁN	-D
Câu 4	Tại sao ở ruồi giấm đực không xảy ra hiện tượng trao đổi chéo giữa các crômatit của cặp NST tương đồng trong giảm phân nhưng quá trình tạo giao tử vẫn xảy ra bình thường?
A)	Do quá trình tiếp hợp giữa các crômatit của cặp NST tương đồng vẫn xảy ra bình thường ở kì sau của quá trình giảm phân I
B)	Do quá trình phân li ngẫu nhiên của cặp NST tương đồng ở kì đầu của quá trình giảm phân I
C)	Do quá trình tiếp hợp giữa các crômatit của cặp NST tương đồng vẫn xảy ra ở kì đầu của quá trình giảm phân I
D)	Do quá trình phân li ngẫu nhiên của cặp NST tương đồng vẫn xảy ra bình thường ở kì đầu của quá trình giảm phân I
ĐÁP ÁN	C
Câu 5	Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm chung của hiện tượng hoán vị gen và phân li độc lập
A)	Các gen phân li ngẫu nhiên và tổ hợp tự do
B)	Làm xuất hiện biến dị tổ hợp
C)	Làm hạn chế xuất hiện biến dị tổ hợp
D)	Các gen không alen cùng nằm trên một cặp NST tương đồng
ĐÁP ÁN	B
Câu 6	nhờ hiện tượng hoán vị gen (M:alen, N: không alen) nằm trên...(C: các cặp NST đồng dạng khác nhau, D: các crômatit khác nhau trong cặp NST

	trung đồng) có điều kiện tổ hợp lại với nhau trên (K: cùng một kiểu gen, S: cùng một NST) tạo thành nhóm gen liên kết
A)	M, D, K
B)	M, C, S
C)	N, D, S
D)	N, C, K
ĐÁP ÁN	C
Câu 7	Nói về sự trao đổi chéo giữa các NST trong quá trình giảm phân, nội dung nào dưới đây là đúng?
A)	hiện tượng trao đổi chéo xảy ra trong giảm phân đã phân bố lại vị trí của các gen trong bộ NST
B)	Trên cặp NST tương đồng, hiện tượng trao đổi chéo luôn luôn xảy ra tại một vị trí nhất định có tính đặc trưng cho loài
C)	hiện tượng trao đổi chéo xảy ra giữa các cặp NST tương đồng khác nhau ở kì đầu của quá trình giảm phân I
D)	hiện tượng trao đổi chéo xảy ra giữa các crômatit khác nhau của cặp NST tương đồng ở kì đầu của quá trình giảm phân
ĐÁP ÁN	D
Câu 8	Nội dung nào dưới đây về quá trình trao đổi chéo giữa các NST trong quá trình là giảm phân là không đúng
A)	hiện tượng trao đổi chéo giống như hiện tượng phân ly ngẫu nhiên của các NST trong giảm phân, đã làm tăng cường sự xuất hiện các tổ hợp gen mới dẫn đến hiện tượng biến dị tổ hợp
B)	hiện tượng trao đổi chéo xảy ra trong giảm phân đã dẫn đến hiện tượng hoán vị gen trên cặp NST tương đồng
C)	hiện tượng trao đổi chéo xảy ra giữa các crômatit khác nhau của cặp NST tương đồng ở kì đầu của quá trình giảm phân I
D)	C
ĐÁP ÁN	
Câu 9	hiện tượng hoán vị gen xảy ra trên cơ sở
A)	Hiện tượng phân ly ngẫu nhiên giữa các cặp NST tương đồng trong giảm phân và tổ hợp tự do của chúng trong thụ tinh
B)	Thay đổi vị trí của các cặp gen trên cặp NST tương đồng do đột biến chuyển đoạn tương đồng
C)	hiện tượng tiếp hợp và trao đổi chéo giữa các crômatit của cặp NST tương đồng trong quá trình giảm phân
D)	Các loại đột biến cấu trúc của các NST ở các tế bào sinh dục liên quan đến sự thay đổi vị trí của các gen không alen
ĐÁP ÁN	C
Câu 10	tần số trao đổi chéo
A)	độ bền trong cấu trúc của NST trong quá trình duy truyền
B)	Tính linh hoạt của các crômatit của các NST trong quá trình giảm phân tạo giao tử
C)	thể hiện lực liên kết giữa các gen

D)	A và B đúng
ĐÁP ÁN	C
Câu 11	đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của tần số hoán vị gen?
A)	tần số hoán vị gen thể hiện lực liên kết giữa các gen
B)	Các gen trên NST có xu hướng chủ yếu là liên kết nên tần số hoán vị gen không vượt quá 50%
C)	tần số hoán vị gen tỉ lệ nghịch với khoảng cách giữa các gen
D)	tần số hoán vị gen được sử dụng làm cơ sở để mô tả khoảng cách giữa các gen khi lập bản đồ gen
ĐÁP ÁN	B
Câu 12	Phát biểu nào dưới đây về quy luật hoán vị gen là không đúng?
A)	Làm xuất hiện các tổ hợp gen do các gen nằm trên các NST khác nhau của cặp tương đồng thay đổi vị trí
B)	Trên cùng một NST các gen nằm cách xa nhau thì tần số hoán vị gen càng bé và ngược lại
C)	Do xu hướng chủ yếu của các gen là liên kết nên trong giảm phân tần số hoán vị gen không vượt quá 50%
D)	Cơ sở tế bào học của quy luật hoán vị gen là hiện tượng trao đổi chéo giữa các crômatit của cặp NST tương đồng xảy ra trong quá trình giảm phân I
ĐÁP ÁN	B
Câu 13	bản đồ di truyền là gì?
A)	Sơ đồ sắp xếp vị trí tương đối của các gen trong nhóm gen liên kết
B)	Sơ đồ sắp xếp vị trí tương đối của mỗi gen trong tế bào
C)	Sơ đồ sắp xếp vị trí chính xác của mỗi gen trong nhóm gen liên kết
D)	Sơ đồ sắp xếp vị trí chính xác của mỗi gen trong tế bào
ĐÁP ÁN	A
Câu 14	bản đồ di truyền được thiết lập cho mỗi cặp NST tương đồng. Các...được đánh số theo thứ tự của...trong bộ NST của....Khi lập bản đồ phải ghi nhóm liên kết, tên đầy đủ hoặc kí hiệu của..., khoảng cách tính bằng đơn vị bản đồ bắt đầu từ một đầu mút hoặc từ tâm động của NST
A)	Gen, NST, loài, gen
B)	Nhóm gen liên kết, NST, cơ thể, nhóm gen
C)	Gen, các gen đó, loài, NST
D)	Nhóm liên kết, NST, loài, gen
ĐÁP ÁN	-D
Câu 15	khoảng cách tương đối giữa các gen trong nhóm gen liên kết được thiết lập trên bản đồ di truyền được thực hiện dựa vào:
A)	tần số của các tổ hợp gen mới được tạo thành trong quá trình phân ly ngẫu nhiên và tổ hợp tự do của các gen trong giảm phân
B)	tần số của các tổ hợp kiểu hình khác nhau bố mẹ trong quá trình để đánh hiện tượng trao đổi chéo trong giảm phân
C)	tần số hoán vị gen qua quá trình trao đổi chéo giữa các crômatit của cặp NST tương đồng trong giảm phân
D)	Các thay đổi trên cấu trúc của NST trong các trường hợp đột biến chuyển

	đoạn
ĐÁP ÁN	C
Câu 16	Trong lai phân tích cá thể dị hợp tử về 2 cặp gen cùng nằm trên một NST, việc tính tần số hoán vị gen được thực hiện bằng cách
A)	tổng tần số 2 kiểu hình tạo bởi giao tử không hoán vị
B)	tổng tần số giữa một kiểu hình tạo bởi giao tử hoán vị và một kiểu hình tạo bởi giao tử không hoán vị
C)	tổng tần số 2 kiểu hình tạo bởi các giao tử hoán vị
D)	tần số của kiểu hình tương ứng với kiểu gen đồng hợp lặn
ĐÁP ÁN	C
Câu 17	ở cà chua, gen A quy định thân cao, a: thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này nằm trên một cặp NST. Khi tiến hành lai giữa hai cà chua thuần chủng thân thấp, quả bầu dục với cà chua thân cao, quả tròn thu được F1 sau đó cho F1 lai phân tích. Ở thế hai lai xuất hiện 4 loại kiểu hình: thân cao, quả tròn; thân cao, quả bầu dục; thân thấp quả tròn và thân thấp, quả bầu dục. Để tính tần số hoán vị gen dựa trên tần số của các loại kiểu hình ở kết quả lai phân tích, cách nào dưới đây là đúng?
A)	Tổng tần số cá thể có kiểu hình khác bố mẹ
B)	tổng tần số có kiểu hình giống bố mẹ
C)	tổng tần số có kiểu hình cây thân cao, quả tròn và thân cao, quả bầu dục
D)	tổng tần số cá thể có kiểu hình thân cao, quả tròn và thân thấp, quả bầu dục
ĐÁP ÁN	A
Câu 18	ở ruồi giấm A: quy định tính trạng thân xám, a: thân đen, B: cánh dài, b: cánh cụt. Các gen cùng trên một cặp NST tương đồng Tiến hành lai phân tích ruồi cái F1 dị hợp tử F2 thu được 41% mình xám, cánh cụt; 41% mình đen, cánh dài; 9% mình xám, cánh dài; 9% mình đen cánh cụt. Kiểu gen của ruồi cái F1 và tần số hoán vị gen f sẽ là:
A)	$\frac{AB}{ab}$, f = 18%
B)	$\frac{Ab}{aB}$, f = 18%
C)	$\frac{AB}{ab}$, f = 9%
D)	$\frac{Ab}{aB}$, f = 9%
ĐÁP ÁN	B
Câu 19	ở ruồi giấm A: quy định tính trạng thân xám, a: thân đen, B: cánh dài, b: cánh cụt. Các gen cùng trên một cặp NST tương đồng Lai giữa 2 bố mẹ ruồi thuần chủng mình xám, cánh cụt và mình đen, cánh dài, với tần số hoán vị là 18%. Kết quả ở F2 khi cho F1 tạo giao tử sẽ là:
A)	25% mình xám, cánh cụt; 50% mình xám, cánh dài; 25% mình đen, cánh dài
B)	70,5% mình xám, cánh dài; 4,5% mình xám, cánh cụt; 4,5% mình đen, cánh dài

C)	41% mình xám, cánh cụt: 41% mình đen, cánh dài: 9% mình xám, cánh dài: 95% mình đen, cánh cụt
D)	54,5% mình xám, cánh dài: 20,5% mình xám, cánh cụt: 20,5% mình đen cánh dài: 4,5% mình đen, cánh cụt
ĐÁP ÁN	A
Câu 20	ở ruồi giấm A: quy định tính trạng thân xám, a: thân đen, B: cánh dài, b: cánh cụt. Các gen cùng trên một cặp NST tương đồng Lai giữa 2 bố mẹ ruồi thuần chủng mình xám, cánh dài và mình đen cánh cụt, với tần số hoán vị là 18%. Kết quả ở F2 khi cho F1 tạp giao sẽ là:
A)	70,5% mình xám, cánh dài: 4,5% mình xám, cánh cụt : 4,5% mình đen, cánh dài : 20,5% mình đen, cánh cụt
B)	25% mình xám, cánh cụt : 50% mình xám, cánh dài : 25% mình đen, cánh dài
C)	41% mình xám, cánh cụt : 41% mình đen, cánh dài : 9% mình xám, cánh dài : 9% mình đen, cánh cụt
D)	54,5% mình xám, cánh dài : 20,5% mình xám, cánh cụt : 20,5% mình đen cánh dài : 4,5% mình đen, cánh cụt
ĐÁP ÁN	A
Câu 21	ở ruồi giấm A: quy định tính trạng thân xám, a: thân đen, B: cánh dài, b: cánh cụt. Các gen cùng trên một cặp NST tương đồng Lai giữa hai bố mẹ ruồi thuần chủng mình xám, cánh cụt và mình đen, cánh dài, với tần số hoán vị là 18%, sau đó cho ruồi đực cái F1 dị hợp tử lai với ruồi có kiểu gen $\frac{AB}{aB}$, ở F2 sẽ thu được kết quả phân tính
A)	41% mình xám, cánh cụt : 41% mình đen, cánh dài : 9% mình xám, cánh dài : 9% mình đen, cánh cụt
B)	1 mình xám, cánh cụt : 2 mình xám, cánh dài : 1 mình đen, cánh dài
C)	1 mình xám, cánh dài : 1 ruồi mình đen, cánh dài
D)	3 mình xám, cánh dài : 1 ruồi mình đen, cánh dài
ĐÁP ÁN	D
Câu 22	ở ruồi giấm A: quy định tính trạng thân xám, a: thân đen, B: cánh dài, b: cánh cụt. Các gen cùng trên một cặp NST tương đồng Tiến hành lai giữa một ruồi giấm đực có kiểu gen $\frac{Ab}{Ab}$ với ruồi giấm cái dị hợp tử, ở F2 thu được kết quả : 50% ruồi mình xám cánh dài : 50% ruồi mình xám, cánh cụt. Ruồi dị hợp tử đem lai sẽ có kiểu gen và đặc tính sau
A)	$\frac{AB}{aB}$, các gen di truyền liên kết hoàn toàn
B)	$\frac{AB}{ab}$, các gen di truyền liên kết hoàn toàn
C)	$\frac{Ab}{aB}$ hoặc $\frac{AB}{ab}$, các gen di truyền liên kết hoàn toàn hoặc hoán vị

D)	$\frac{Ab}{aB}$ hoặc $\frac{AB}{ab}$, các gen di truyền liên kết hoàn toàn
ĐÁP ÁN	C
Câu 23	<p>ruồi giấm A: quy định tính trạng thân xám, a: thân đen, B: cánh dài, b: cánh cụt. Các gen cùng trên một cặp NST tương đồng</p> <p>Tiến hành lai giữa 1 ruồi giấm đực có kiểu gen $\frac{AB}{Ab}$ với ruồi giấm cái dị hợp tử, ở F2 thu được kết quả : 3 mình xám, cánh dài: một ruồi mình xám cánh cụt. Ruồi dị hợp tử đem lai sẽ có kiểu gen và đặc tính sau</p>
A)	$\frac{Ab}{aB}$, các gen di truyền liên kết hoàn toàn
B)	$\frac{AB}{ab}$, các gen di truyền liên kết hoàn toàn
C)	$\frac{AB}{ab}$ hoặc $\frac{Ab}{aB}$ các gen di truyền liên kết hoàn toàn hoặc hoán vị
D)	$\frac{AB}{ab}$ hoặc $\frac{Ab}{aB}$ các gen di truyền liên kết hoàn toàn
ĐÁP ÁN	C
Câu 24	Moocgan đã phát hiện hiện tượng hoán vị gen bằng cách lai giữa các ruồi thuần chủng khác nhau 2 cặp tính trạng tương phản mình xám, mình đen và cánh dài, cánh cụt và sau đó :
A)	Phân tích kết quả lai phân tích ruồi giấm đực F1 dị hợp tử
B)	Tiến hành cho F1 tạp giao rồi phân tích kết quả lai
C)	Phân tích kết quả lai phân tích ruồi giấm cái F1 dị hợp tử
D)	Quan sát thấy hiện tượng tiếp hợp và trao đổi chéo giữa các crômatit của cặp NST kép tương đồng trong giảm phân
ĐÁP ÁN	C
Câu 25	Cách tính tần số hoán vị gen bằng cách lấy tổng tần số kiểu hình của các cá thể khác bố mẹ chia tổng số cá thể trong kết quả lai phân tích cá thể dị hợp tử 2 cặp gen liên kết để tính toán hoán vị gen chỉ đúng khi :
A)	Cá thể dị hợp tử đem lai có kiểu gen với các gen trội không alen nằm trên cùng một cặp NST tương đồng
B)	Cá thể dị hợp tử đem lai có kiểu gen với các gen trội không alen nằm trên 2 NST khác nhau của cặp tương đồng
C)	Cá thể đem lai phân tích phải dị hợp tử về 2 cặp gen
D)	Cách tính trên không đúng
ĐÁP ÁN	A
Câu 26	Giá trị của bản đồ di truyền trong thực tiễn
A)	Cho phép dự đoán tính chất di truyền của các tính trạng mà các gen của chúng đã được xác lập trên bản đồ
B)	giảm thời gian chọn đôi giao phối trong công tác chọn giống, rút ngắn thời gian tạo giống
C)	Giúp tính tần số hoán vị giữa các gen không alen trên cùng cặp NST tương đồng

D)	A và B đúng
ĐÁP ÁN	-D
Câu 27	Hiện tượng hoán vị gen có ý nghĩa:
A)	Làm tăng số biến dị tổ hợp, cung cấp nguyên liệu cho quá trình chọn lọc và tiến hoá
B)	Các gen quý nằm trên các NST khác nhau của cặp tương đồng có thể tái tổ hợp thành nhóm gen liên kết
C)	Lập bản đồ gen
D)	Tất cả đều đúng
ĐÁP ÁN	-D
Câu 28	Ý nghĩa nào dưới đây không phải của hiện tượng hoán vị gen
A)	Làm tăng số biến dị tổ hợp, cung cấp nguyên liệu cho quá trình chọn lọc và tiến hoá
B)	Giúp giải thích cơ chế của hiện tượng chuyển đoạn tương hỗ trong đột biến cấu trúc NST
C)	Tái tổ hợp lại các gen quý trên các NST khác nhau của cặp tương đồng tạo thành nhóm gen liên kết
D)	Đặt cơ sở cho việc lập bản đồ gen
ĐÁP ÁN	B
Câu 29	Mối quan hệ giữa liên kết gen và hoán vị gen thể hiện ở
A)	Sau khi xảy ra hiện tượng hoán vị sẽ tái xuất hiện trở lại hiện tượng liên kết gen
B)	Mặc dù có hiện tượng hoán vị gen nhưng xu hướng chủ yếu giữa các gen vẫn là hiện tượng liên kết
C)	Hoán vị gen xảy ra trên cơ sở của hiện tượng liên kết gen
D)	tất cả đều đúng
ĐÁP ÁN	-D
Câu 30	Sự khác biệt cơ bản giữa hai quy luật liên kết gen và hoán vị gen trong di truyền thể hiện ở:
A)	vị trí của các gen trên NST
B)	khả năng tạo các tổ hợp gen mới: liên kết gen hạn chế, hoán vị gen làm xuất hiện biến dị tổ hợp
C)	Sự khác biệt giữa cá thể đực và cái trong quá trình di truyền các tính trạng
D)	Tính đặc trưng của từng nhóm liên kết gen
ĐÁP ÁN	B
Câu 31	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng Cho cà chua thân cao, quả tròn lai với nhau lai với cà chua thân thấp- bầu dục ở F1 thu được 81 cao-tròn, 79 thấp - bầu dục, 21cao-bầu dục, 19 thấp-tròn, hãy cho biết kiểu gen của cây thân cao quả trong
A)	AaBb
B)	$\frac{AB}{ab}$

C)	$\frac{Ab}{aB}$
D)	$\frac{ab}{ab}$
ĐÁP ÁN	B
Câu 32	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng Hiện tượng nào dưới đây đã xảy ra trong quá trình di truyền
A)	Phân ly ngẫu nhiên và tổ hợp tự do của các gen chi phối tính trạng trong di quá trình duy truyền
B)	Thay đổi vị trí của các gen trên NST tương đồng do hiện tượng trao đổi chất chéo trong giảm phân
C)	Liên kết gen trong biến dị tổ hợp tạo ra các tổ hợp gen mới
D)	xuất hiện hiện tượng biến dị tổ hợp tạo ra các tổ hợp gen mới
ĐÁP ÁN	B
Câu 33	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng khoảng cách tương đối giữa các gen nói trên trên bản đồ gen vào khoảng:
A)	40 centimoocgan
B)	20 centimoocgan
C)	10 centimoocgan
D)	80 centimoocgan
ĐÁP ÁN	B
Câu 34	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng Giả sử khi lai giữa 2 thứ cà chua thuần chủng khác nhau bởi 2 cặp tính trạng tương phản nói trên được F1, cho F1 giao phối với cá thể khác F2 thu được kết quả: 54% cao-tròn, 21% thấp - tròn, 21% cao- bầu dục, 4% thấp- bầu dục. Cho biết quá trình giảm phân tạo noãn và tạo phân diễn ra giống nhau, hãy xác định kiểu gen của F1 và tần số trao đổi chéo f giữa các gen ?
A)	$\frac{AB}{ab}$, f = 40%
B)	$\frac{AB}{aB}$, f = 20%
C)	$\frac{AB}{ab}$, f = 20%
D)	$\frac{Ab}{aB}$, f = 40%
ĐÁP ÁN	D
Câu 35	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng Tần số của kiểu gen $\frac{AB}{AB}$ ở F2 trong kết quả phép lai là bao nhiêu?

A)	4%
B)	16%
C)	8%
D)	20%
ĐÁP ÁN	A
Câu 36	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng Tần số của kiểu gen $\frac{aB}{ab}$ ở F2 trong kết quả của phép lai trên là bao nhiêu?
A)	45
B)	9%
C)	12%
D)	6%
ĐÁP ÁN	C
Câu 37	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng phép lai giữa cà chua F2 sẽ cho tỉ lệ phân tính theo tỉ lệ 25%: 25%: 25%: 25%: 25% trong kết quả lai:
A)	$\frac{Ab}{ab} \times \frac{ab}{ab}$
B)	$\frac{Ab}{ab} \times \frac{AB}{ab}$
C)	$\frac{AB}{ab} \times \frac{Ab}{aB}$
D)	$\frac{aB}{ab} \times \frac{Ab}{ab}$
ĐÁP ÁN	D
Câu 38	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng Phép lai nào dưới đây giữa các cá thể phép lai ở F2 làm xuất hiện tỷ lệ phân tính 3 thân cao, quả tròn: 1 thân cao, quả bầu dục trong kết quả lai:
A)	$\frac{AB}{ab} \times \frac{AB}{Ab}$
B)	$\frac{AB}{ab} \times \frac{AB}{Ab}$
C)	$\frac{AB}{Ab} \times \frac{AB}{Ab}$
D)	tất cả đều đúng
ĐÁP ÁN	-D
Câu 39	ở cà chua gen A quy định thân cao, a thân thấp, B: quả tròn, b: quả bầu dục. Giả sử 2 cặp gen này cùng nằm trên một NST tương đồng phép lai nào dưới đây giữa cá thể ở F2 làm xuất hiện tỷ lệ phân tính 1 thân cao, quả tròn: 1 thân thấp, quả tròn trong kết quả lai:

A)	$\frac{AB}{ab} \times \frac{aB}{aB}$
B)	$\frac{Ab}{aB} \times \frac{aB}{aB}$
C)	$\frac{AB}{aB} \times \frac{aB}{aB}$
D)	tất cả đều đúng
ĐÁP ÁN	-D
Câu 40	Trên bản đồ di truyền của một nhóm gen liên kết cho thấy các alen A, a ở vị trí 30 centiMooogan(cM); alen B, b ở vị trí 10 cM. Cho lai giữa hai cơ thể có kiểu gen $\frac{Ab}{Ab}$ với cá thể có kiểu gen $\frac{aB}{aB}$, hãy cho biết tỉ lệ các loại kiểu hình ở F2, biết rằng các gen trội là trội hoàn toàn và quá trình giảm phân diễn ra giống nhau ở 2 giới
A)	51% A B ; 24% A bb; 24% aaB ; 1%aabb
B)	54 A B ; 21 A bb; 21 aaB ; 4aabb
C)	70% B ; 5%A bb; 5%aaB ; 20%aabb
D)	60% A B ; 15% A bb; 15% aaB ; 10%aabb
ĐÁP ÁN	D